

Số: 163 /KH-SNN

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 01 năm 2015

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chuỗi Dong riêng thuộc Dự án VIE/035 Quý I/2015

Để đảm bảo tiến độ thực hiện Dự án VIE/035 và kịp thời vụ sản xuất cho các nội dung thực hiện của chuỗi giá trị dong riêng năm 2015;

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch thực hiện Chuỗi Dong riêng thuộc Dự án VIE/035, quý I năm 2015, như sau:

I- Mục đích – Yêu cầu:

1.1- Mục đích

Xây dựng mô hình sản xuất giống dong riêng mới và mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mới về phân bón (phân nén cao cấp NPK) cho cây dong riêng đạt hiệu quả kinh tế cao, qua đó chuyển giao tiến bộ kỹ thuật mới cho người nông dân, khuyến cáo nông dân tại xã Dự án TNSP và vùng lân cận sử dụng giống mới và phân nén cao cấp NPK vào sản xuất, nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm góp phần tăng thu nhập cho nông dân, cải tạo đất, hạn chế ô nhiễm môi trường.

1.2- Yêu cầu:

- Xây dựng được mô hình giống dong riêng mới đạt năng suất 80 tạ/ha;
- Xây dựng được mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mới về phân bón (phân nén cao cấp NPK) đạt hiệu quả kinh tế cao;
- Theo dõi các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, khả năng thích ứng của giống dong riêng mới với điều kiện đất đai; thời tiết, khí hậu của địa phương;
- Theo dõi các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và hiệu quả bón của phân nén cao cấp NPK;
- Hạch toán hiệu quả kinh tế;
- Tổ chức hội nghị đầu bờ, đánh giá tổng kết và khuyến cáo áp dụng tiến bộ về kỹ thuật mới giống, phân bón, biện pháp canh tác để nhân dân ứng dụng mở rộng trong sản xuất.

II- Nội dung:

2.1. Quy mô thực hiện:

Tổng diện tích 2 mô hình là 8 ha, trong đó:

- Mô hình giống dong riêng mới (giống dong riêng DR1): 4,0 ha
- Mô hình sử dụng phân nén cao cấp NPK: 4,0 ha

2.2. Địa điểm, thời gian thực hiện:

- Địa điểm: Xã Lục Hành, huyện Yên Sơn.
- Thời gian: Từ tháng 01/2015 đến tháng 12/2015

2.3. Kinh Phí:

Tổng Dự toán: 334.100.000 đồng (nguồn Dự án VIE/035 hỗ trợ: 270.740.000 đồng; vốn dân đóng góp: 63.360.000 đồng), trong đó:

- Mô hình giống dong riêng mới: 173.100.000 đồng (nguồn Dự án VIE/035 hỗ trợ: 129.740.000 đồng; vốn dân đóng góp: 43.360.000 đồng);

- Mô hình sử dụng phân nén cao cấp NPK: 161.000.000 đồng (nguồn Dự án VIE/035 hỗ trợ: 141.000.000 đồng; vốn dân đóng góp: 20.000.000 đồng).

III. Tổ chức thực hiện:

- Sở Nông nghiệp và PTNT: Là cơ quan chủ trì tổ chức triển khai thực hiện mô hình. Trực tiếp tổ chức triển khai những nội dung như: tập huấn cho các hộ sản xuất, cấp phát giống, phân bón...kiểm tra, theo dõi, đánh giá và tổ chức hội nghị đầu bờ đánh giá kết quả thực hiện mô hình, khuyến cáo mở rộng trong sản xuất.

- Các đơn vị: DASU, Phòng Nông nghiệp huyện Yên Sơn và Ủy ban nhân dân xã Lục Hành, huyện Yên Sơn: Phối hợp tổ chức triển khai thực hiện mô hình.

- Các hộ nông dân tham gia mô hình: Thực hiện theo đúng hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật.

Trên đây là kế hoạch thực hiện Chuỗi Dong riêng thuộc Dự án VIE/035, quý I năm 2015, Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị Dự án VIE/035, Ban điều phối Dự án TNSP tỉnh cấp ứng kinh phí để đơn vị triển khai thực hiện./.


Nơi nhận:

- PCU;
- Giám đốc sở (Báo cáo);
- Các phó Giám đốc Sở;
- Phòng Trồng trọt;
- Lưu VT, KH-TC.

**KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thị Hoàng Yên


SỞ DƯ TOÁN CHI TIẾT
HỖ TRỢ KINH PHÍ XÂY DỰNG MÔ HÌNH GIỐNG ĐONG RIỀNG MỚI CHO TỔ NHÓM HTX
 (Kèm theo Kế hoạch số 163/KH-SNN ngày 26 /01/2015 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Định mức	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)		
						Tổng số	Trong đó (đồng)	
							Dự án	Dân đóng góp
I	Chi phí trực tiếp: (tính 2 ha)					60.400.000	38.720.000	21.680.000
1	Giống	kg	2.000	4.000	8.000	32.000.000	25.600.000	6.400.000
2	Phân bón	kg				26.400.000	11.520.000	14.880.000
	- Phân chuồng	kg	10.000	20.000	600	12.000.000		12.000.000
	- Phân đạm	kg	300	600	10.000	6.000.000	4.800.000	1.200.000
	- Phân lân	kg	500	1.000	4.000	4.000.000	3.200.000	800.000
	- Phân kali	kg	200	400	11.000	4.400.000	3.520.000	880.000
3	Thuốc BVTV	kg	2,0	4,0	500.000	2.000.000	1.600.000	400.000
II	Chi phí sự nghiệp (1+2+3)					26.150.000	26.150.000	-
1	Tập huấn kỹ thuật 1 mô hình (tính 2 lần)					13.400.000	13.400.000	-
-	Tài liệu + văn phòng phẩm	bộ	50	100	32.000	3.200.000	3.200.000	
-	Nước uống	chai	50	100	12.000	1.200.000	1.200.000	
-	Bồi dưỡng giảng viên	người	1	2	200.000	400.000	400.000	
-	Phụ cấp học viên	đồng	50	100	80.000	8.000.000	8.000.000	
-	Hội trường + loa đài	ngày	1	2	300.000	600.000	600.000	
2	Hỗ trợ theo dõi MH					6.600.000	6.600.000	-
	Cán bộ tại tỉnh (400.000đ/tháng x 11 tháng x 1 MH)	tháng	1	11	400.000	4.400.000	4.400.000	
	Cán bộ địa phương (200.000đ/tháng x 11 tháng x 1 MH)	tháng	1	11	200.000	2.200.000	2.200.000	
	Cộng (I+II)					86.550.000	64.870.000	21.680.000
	Tính cho 4 ha					173.100.000,00	129.740.000,00	43.360.000,00

DỰ TOÁN CHI TIẾT
KINH PHÍ XÂY DỰNG MÔ HÌNH ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KỸ THUẬT MỚI VỀ PHÂN BÓN (PHÂN VIÊN NÉN CAO CẤP NPK)
 (Kèm theo Kế hoạch số 163/KH-SNN ngày 16/01/2015 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Định mức	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)		
						Tổng số	Trong đó (đồng)	
							Dự án	Dân đóng góp
I	Chi phí trực tiếp: (tính 2 ha)					50.000.000	40.000.000	10.000.000
1	Giống	kg	2.000	4.000	3.000	12.000.000	9.600.000	2.400.000
2	Phân bón	kg				36.000.000	28.800.000	7.200.000
	Phân viên nén cao cấp (NPK)	kg	1.200	2.400	15.000	36.000.000	28.800.000	7.200.000
3	Thuốc BVTV	kg	2,0	4,0	500.000	2.000.000	1.600.000	400.000
II	Chi phí sự nghiệp (1+2+3)					30.500.000	30.500.000	-
1	Tập huấn kỹ thuật 1 mô hình (tính 2 lần)					16.600.000	16.600.000	-
-	Tài liệu + văn phòng phẩm	bộ	60	120	35.000	4.200.000	4.200.000	
-	Nước uống	chai	60	120	15.000	1.800.000	1.800.000	
-	Bồi dưỡng giảng viên	người	1	2	200.000	400.000	400.000	
-	Phụ cấp học viên	đồng	60	120	80.000	9.600.000	9.600.000	
-	Hội trường + loa đài	ngày	1	2	300.000	600.000	600.000	
2	Hội nghị đầu bờ					7.300.000	7.300.000	-
-	Biển mô hình	cái	1	1	600.000	600.000	600.000	
-	Phụ cấp tiền ăn đại biểu	người	60	60	80.000	4.800.000	4.800.000	
-	Nước uống	chai	60	60	15.000	900.000	900.000	
-	Báo cáo viên	người	1	1	200.000	200.000	200.000	
-	Phô tô báo cáo	bộ	60	60	5.000	300.000	300.000	
-	Hội trường + loa đài	ngày	1	1	500.000	500.000	500.000	
3	Hỗ trợ theo dõi MH					6.600.000	6.600.000	-
	Cán bộ tại tỉnh (400.000đ/tháng x 11 tháng x 1 MH)	tháng	1	11	400.000	4.400.000	4.400.000	
	Cán bộ địa phương (200.000đ/tháng x 11 tháng x 1 MH)	tháng	1	11	200.000	2.200.000	2.200.000	
	Cộng (I+II)					80.500.000	70.500.000	10.000.000
	Tính cho 4 ha					161.000.000,00	141.000.000,00	20.000.000,00